TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KI** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ	*Kiến An, ngày 14 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Bích Ng; nơi cư trú: Nhà số 8/369 Trần K, Tổ 14, phường B, quận K, thành phố Hải P;

Bị đơn: Anh Lưu Văn Đ; nơi cư trú: Nhà số 8/369 Trần Kiên, Tổ 14, phường B, quận K, thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Bích Ng và anh Lưu Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích N và anh Lưu Văn thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Vũ Thị Bích Ng và anh Lưu Văn Đ có 02 con chung là Lưu Thị Bạch sinh ngày 30/8/2003 hiện đã trưởng thành và Lưu Ngọc H, sinh ngày 17/9/2013. Hai bên thỏa thuận để chị Vũ Thị Bích Ng trực tiếp nuôi con chung là Lưu Ngọc H đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Vũ Thị Bích N và anh Lưu Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận và giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Bích Ng và anh Lưu Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về án phí: Chị Vũ Thị Bích Ng và anh Lưu Văn Đ mỗi người phải nộp 75.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng, để chị Ng nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ng đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003710 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An. Chị Vũ Thị Bích Ng được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- UBND phường B, quận K, thành phố H (ĐKKH: 23/11/2001);
- Chi cục THA dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Đặng Trình